

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2020
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 462/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Bích H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh S.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh S.

(Các đương sự cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Chị Lê Bích H trình bày:

Chị H và Anh Nguyễn Vũ L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội vào năm 2012. Quan hệ vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị H và Anh L đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay, đồng thời chị đã về nhà mẹ ruột sinh sống.

Chị H yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Chị H và Anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009. Hiện đang ở cùng với Anh L từ khi vợ chồng ly thân.

Chị H đồng ý giao con chung cho Anh L nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 18/11/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là Anh Nguyễn Vũ L trình bày:

Anh L và Chị Lê Bích H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới An Hội vào năm 2012. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009. Hiện đang ở cùng với Anh L.

Nay Anh L cũng đồng ý ly hôn với Chị Lê Bích H với điều kiện Chị H phải cấp dưỡng nuôi con là cháu Kha một lần với số tiền là 50.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa chị Hạnh và Anh L đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị H, cho Chị H được ly hôn với Anh L.

Về con chung: Do Chị H và Anh L đều có ý kiến thống nhất giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009 Anh L nuôi dưỡng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao lại con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009 cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa, Anh L yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền là 50.000.000 đồng. Chị H thì có ý kiến đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Kha trưởng thành

(tròn 18 tuổi).

Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền 50.000.000 đồng của Anh L là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến tự nguyện cấp dưỡng của Chị H với số tiền cấp dưỡng là 800.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, cả nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến mong muốn ly hôn do không còn tình cảm gì với nhau nữa. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật

[2] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009, hiện đang sinh sống cùng với bị đơn từ lúc vợ chồng ly thân. Tại phiên Tòa, nguyên đơn có ý kiến đồng ý giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng và bị đơn cũng chấp nhận nuôi con. Xét thấy, hiện con chung đang được bị đơn nuôi dưỡng và cháu Kha cũng có nguyện vọng được ở cùng với bị đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên Tòa, bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền là 50.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con một lần của bị đơn là không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng một lần là chính đáng. Bên cạnh đó, tại Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần; Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết...”

Do nguyên đơn không đồng ý và các bên không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận ý kiến cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên

đơn với số tiền 800.000 đồng/tháng đến khi cháu Kha trưởng thành (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm a, khoản 2, Điều 482 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Bích H và Anh Nguyễn Vũ L.

[2] Về con chung:

Tiếp tục giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009 cho Anh Nguyễn Vũ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lê Bích H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Buộc Chị Lê Bích H cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/12/2009 mỗi tháng là **800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng)**. Thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 21/12/2020 cho đến khi cháu Kha trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Quyết định về cấp dưỡng của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù Bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do Chị Lê Bích H và Anh Nguyễn Vũ L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Lê Bích Hạnh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Hạnh đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006683 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Chị Lê Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai, Chị Lê Bích H và Anh Nguyễn Vũ L có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

